

Số: 247/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 08 tháng 7 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thành Đông

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-KĐCLV ngày 22/5/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thành Đông, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XVIII ngày 07/7/2024 của Hội đồng.

## QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 08 đến ngày 11 tháng 3 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thành Đông của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Khuyến nghị Trường Đại học Thành Đông tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thành Đông theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Thành Đông được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG   
CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang





**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT KINH TẾ  
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **247** /NQ-HĐKĐCLV ngày **08** /7/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	4	80
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,67	4	67
Tiêu chí 5.4	3				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	87	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.4	3			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3,86</b>					<b>41</b>		<b>82</b>		

*Handwritten signature*





## Phụ lục II

### CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 247/NQ-HĐKĐCLV ngày 08 /7/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thành Đông, giai đoạn 2018-2023, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ gồm các chủ đề về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với người học và định kỳ được rà soát. Bản mô tả CTĐT có cấu trúc hợp lý, tương đối đầy đủ các thông tin cần thiết về CTĐT, được định kỳ rà soát, cập nhật các vấn đề mới, được công bố và phổ biến công khai qua các hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; có cấu trúc theo các khối kiến thức gắn kết và liền mạch. Có ban hành quy trình/hướng dẫn đánh giá kết quả học tập người học. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá hướng đến đo lường kết quả học tập của sinh viên. Kết quả học tập, phúc khảo được phản hồi đầy đủ đến người học. Chiến lược phát triển nhân sự, công tác quy hoạch đội ngũ, các chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự được ban hành và thực hiện. Chính sách, chỉ tiêu, quy trình, phương thức tuyển sinh rõ ràng trong đề án tuyển sinh. Môi trường tâm lý, cảnh quan thoải mái, thân thiện. Cơ sở vật chất thuận lợi hỗ trợ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Các hoạt động dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện trên cơ sở rà soát, đánh giá, tham khảo kết quả khảo sát ý kiến một số bên liên quan. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cũng như có việc làm tương đối cao.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm nội dung đề xuất sau đây:

1. Tiếp tục rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra để thể hiện rõ hơn phẩm chất chính trị (tuân thủ pháp luật, tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước). Đồng thời, xác định rõ hơn vị trí việc làm và khả năng học tập nâng cao của người học sau khi tốt nghiệp.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật điều kiện tốt nghiệp; ma trận giữa học phần với phương pháp dạy - học và phương pháp đánh giá kết quả học tập trong bản mô tả CTĐT. Rà soát, bổ sung các học phần còn thiếu thông tin theo quy định. X





3. Rà soát, sắp xếp các học phần trong từng khối kiến thức cho phù hợp hơn, thể hiện được tính đặc thù của chương trình dạy học của ngành, kết hợp rà soát các điều kiện tiên quyết, lịch trình giảng dạy, tránh trùng lặp nội dung giữa các học phần. Tăng số tín chỉ học phần tự chọn và bổ sung thêm học phần tự chọn.

4. Tăng cường nội dung thực hành chuyên môn trong giảng dạy, kết hợp các hoạt động ngoại khóa nhằm đa dạng hình thức học tập, giúp sinh viên hiểu sâu về đặc thù nghề nghiệp. Bổ sung thêm học liệu trong đề cương học phần, đa dạng các nguồn học liệu giúp người học tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu. Nhanh chóng thành lập Trung tâm thực hành/tư vấn pháp luật theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT.

5. Rà soát và tiếp tục điều chỉnh các quy định về đánh giá kết quả học tập nhằm đảm bảo đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Khẩn trương hoàn thành, thẩm định và đưa vào sử dụng các ngân hàng câu hỏi thi theo nguyên lí OBE. Cần có cơ chế giám sát, chế tài xử lí trong việc phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá đúng tiến độ theo quy định.

6. Ban hành kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ, để đảm bảo có đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có cơ cấu độ tuổi phù hợp hơn. Rà soát tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên một cách cụ thể, chi tiết và hướng dẫn đánh giá bài bản hơn. Cần có cơ chế phù hợp khuyến khích, nhân rộng hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các công bố quốc tế có uy tín.

7. Phân tích thực trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên để có kế hoạch phát triển đội ngũ phù hợp với sự phát triển của Trường. Đánh giá kết quả khảo sát các bên liên quan để có biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ.

8. Tăng cường tham vấn các bên liên quan, phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực để điều chỉnh chính sách/đề án tuyển sinh phù hợp. Định kì đánh giá tính hiệu quả hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến phù hợp với thực tiễn ngành Luật kinh tế. Xây dựng đơn vị chuyên trách tham vấn tâm lí cho người học.

9. Trang bị phòng thực hành chuyên môn đúng tiêu chuẩn và phù hợp với các phần mềm thông dụng; sử dụng phần mềm hỗ trợ, phục vụ đào tạo, vận hành thư viện, nghiên cứu khoa học,... Trang bị phòng studio để phục vụ dạy học trực tuyến và tăng cường sản xuất học liệu phục vụ elearning.

10. Cập nhật và điều chỉnh quy trình thiết kế và rà soát chương trình dạy học theo quy định hiện hành. Xây dựng hệ thống quản lí dữ liệu đánh giá, đối sánh kết quả đánh giá và phân tích kết quả sau cải tiến. Có cơ chế, chế tài để tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học được áp dụng vào hoạt động dạy và học.

11. Quan tâm hơn đến công tác tư vấn, hướng nghiệp để giảm số sinh viên thôi học ngay sau năm thứ nhất và có giải pháp để tăng sinh viên tốt nghiệp trước hạn, tăng tỉ lệ

ĐỤC VÀ  
RUNG T  
IỂM ĐIN  
ẤT LỰC  
IÁO DƯ  
VIG ĐẠI HO

HL

sinh viên có việc làm đúng và gắn với ngành đào tạo. Cần có chính sách đầu tư kinh phí và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học tốt hơn nữa.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

